

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TRẦN THỊ HƯƠNG HUẾ*

Trách nhiệm xã hội của đơn vị sự nghiệp công lập là vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay khi phát triển bền vững, là nền tảng định hướng trong phát triển của mỗi quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng; đồng thời, trong xu hướng dịch chuyển vai trò, sứ mệnh, phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập sang cung cấp dịch vụ công ích, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, công ty cổ phần. Trách nhiệm xã hội của đơn vị sự nghiệp công lập không hoàn toàn giống với tổ chức doanh nghiệp, do vậy, cần thiết phải có nghiên cứu để xác định trách nhiệm xã hội của đơn vị sự nghiệp công lập và cần làm gì để tăng cường trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập.

Từ khóa: Trách nhiệm xã hội; đơn vị sự nghiệp công lập; cung cấp dịch vụ công; tự chủ; tự chịu trách nhiệm.

There is a call for social responsibility of public non-business units when sustainable development is the orientation for development of a country in general and Viet Nam in particular and when public non-business units are changing their role, mission and mode of operation in the public service provision, become autonomous, self-responsible, and transform into the model of enterprises and joint stock companies. Social responsibility of a public non-business unit is not exactly the same as that of an enterprise; therefore, it is necessary to study rationales of public non-business units and what to be done to strengthen social responsibility of public non-business units.

Keywords: Social responsibility; public non-business units; public service provision autonomous; self-responsible.

NGÀY NHẬN: 18/02/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 23/02/2023

NGÀY DUYỆT: 16/3/2023

1. Trách nhiệm xã hội của đơn vị sự nghiệp công lập

Trách nhiệm xã hội (TNXH) của đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) là thuật ngữ xuất phát từ TNXH của doanh nghiệp (DN), do vậy, khi bàn đến sự cần thiết của TNXH đối với ĐVSNCL, cần hiểu TNXH của DN.

Hiện nay, có nhiều quan niệm về TNXH của DN: TNXH của DN là một hình thức tự

điều chỉnh, phản ánh trách nhiệm giải trình và cam kết của DN trong việc đóng góp vào phúc lợi của cộng đồng và xã hội thông qua các biện pháp môi trường và xã hội khác nhau¹. TNXH của DN là trách nhiệm của các tổ chức lợi nhuận và phi lợi nhuận về tác động của họ đối với các bên liên quan, môi

* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

trường tự nhiên và xã hội rộng lớn hơn; tập trung vào trách nhiệm giải trình và tính minh bạch của các hành động của DN (gồm nỗ lực xã hội, đạo đức, môi trường, kinh tế, thường là tự nguyện, được thực hiện trong và ngoài thị trường, các giao dịch thương mại)².

Hội đồng DN Thế giới về phát triển bền vững quan niệm TNXH của DN là “cam kết liên tục của doanh nghiệp để hành xử có đạo đức và đóng góp vào sự phát triển kinh tế, đồng thời, nâng cao chất lượng cuộc sống của lực lượng lao động, gia đình họ cũng như của cộng đồng địa phương và xã hội nói chung”³. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) coi TNXH của DN là đóng góp của DN vào phát triển bền vững. Do đó, hành vi của DN không chỉ phải bảo đảm lợi nhuận cho cổ đông, tiền lương cho nhân viên, sản phẩm và dịch vụ cho người tiêu dùng mà còn phải đáp ứng các mối quan tâm và giá trị xã hội và môi trường⁴. Cộng đồng chung châu Âu (CEC) xác định: TNXH của DN là hành vi của DN vượt trên cả các yêu cầu pháp lý, là tự nguyện. DN cần phải tích hợp các tác động kinh tế, xã hội và môi trường trong hoạt động của họ. TNXH của DN không phải là một “tiện ích bổ sung” tùy chọn cho các hoạt động cốt lõi của DN mà là về cách thức quản lý doanh nghiệp⁵. TNXH của DN là “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp là sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp vào việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua những hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên gia đình họ, cho cộng đồng và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả doanh nghiệp cũng như phát triển chung của xã hội”⁶.

Từ nhiều quan niệm khác nhau về TNXH của DN nêu trên, có thể nhận biết về đặc điểm TNXH của DN như sau:

Thứ nhất, về loại hình DN, nói đến TNXH của DN ở đây bao hàm cả DN hoạt động kinh doanh vì lợi nhuận và phi lợi nhuận.

Thứ hai, xét từ phương diện đối tượng

thực hiện TNXH của DN thì TNXH của DN là trách nhiệm với cả hai nhóm đối tượng: (1) Trong nội bộ DN (nhân viên, người lao động); (2) Bên ngoài DN (công chúng, khách hàng, cộng đồng, xã hội).

Thứ ba, xét về các hoạt động thể hiện TNXH của DN, với mỗi đối tượng khác nhau thì TNXH biểu hiện ở các nội dung khác nhau. *Với đối tượng trong nội bộ DN*, việc thực hiện TNXH của DN hướng đến vấn đề quản trị nội bộ, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quy trình tổ chức và hoạt động, tuân thủ pháp luật và hướng đến việc tạo động lực cho đội ngũ nhân viên, tạo điều kiện cho họ được hưởng quyền lợi cả về vật chất và tinh thần một cách tốt nhất. *Với bên ngoài*, thực hiện TNXH của DN cũng là việc công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình với công chúng về quy trình, thủ tục, tổ chức hoạt động, tuân thủ pháp luật, đồng thời là việc cam kết tham gia các hoạt động cộng đồng, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương...

Thứ tư, xét ở khía cạnh mục đích của việc thực hiện TNXH của DN thì mục đích cuối cùng là nhằm xây dựng và phát triển DN ngày càng lớn mạnh, có những đóng góp cho sự phát triển bền vững của địa phương, cộng đồng, nền kinh tế nơi DN hoạt động. Đây được coi là những đặc điểm cần thiết đối với mọi loại tổ chức, tổ chức hoạt động vì lợi nhuận hay tổ chức phi lợi nhuận đều cần tính đến TNXH trong hoạt động của tổ chức mình.

Đối với ĐVSNCL hiện nay, theo Điều 9 *Luật Viên chức* năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019): ĐVSNCL là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước. ĐVSNCL là các tổ chức có chức năng chính là cung cấp dịch vụ công và phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, không thực thi

quyền lực nhà nước, không có chức năng quản lý nhà nước. Do vậy, TNXH của ĐVSNCL cần được nhìn nhận từ góc độ TNXH của DN (một tổ chức nói chung) và cũng có cơ sở và các đặc trưng cơ bản về TNXH của DN. Vì thế, cần hiểu TNXH của các ĐVSNCL là trách nhiệm tự thân của mỗi đơn vị trong việc bảo đảm tính tuân thủ pháp luật; tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, viên chức và hướng đến sự phát triển ngày càng lớn mạnh của đơn vị.

2. Vấn đề trách nhiệm xã hội đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Một là, định hướng phát triển bền vững của Đảng và Nhà nước.

Điều này là vì mục đích cuối cùng của việc thực hiện TNXH nhằm hướng đến phát triển bền vững. Quan điểm này đã được Đảng và Nhà nước khẳng định từ rất sớm, ngay trong các văn kiện Đại hội IX, X và đặc biệt là tại Đại hội XI của Đảng, quan điểm phát triển bền vững càng được chú trọng và nhấn mạnh nhiều lần trên nhiều góc độ tiếp cận. Để chỉ đạo thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta đã đưa ra 5 quan điểm phát triển, trong đó quan điểm đầu tiên là: “Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược”⁷. Tiếp tục tinh thần này, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 tại Đại hội XIII của Đảng đã xác định quan điểm phát triển là phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu... Việc thực hiện TNXH của ĐVSNCL chính là một phương thức trực tiếp cụ thể hóa nội dung phát triển bền vững.

Hai là, xu hướng phát triển của các ĐVSNCL của nước ta hiện nay.

TNXH của các ĐVSNCL là cần thiết phải đặt ra còn xuất phát từ vị trí, vai trò, phương thức hoạt động và xu hướng phát triển của các ĐVSNCL. Các ĐVSNCL trong bộ máy nhà nước thường đảm nhận các nhiệm vụ cung ứng các sản phẩm, dịch vụ cơ bản, thiết yếu về giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao, khoa học - công nghệ... những lĩnh vực mà khu vực tư nhân không muốn làm hoặc không có khả năng làm, do vậy, các đơn vị này có vai trò quan trọng trong việc tạo nền tảng cho an sinh xã hội. Đồng thời, còn có vai trò quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội và bảo đảm công bằng xã hội. Có thể nói, tính ưu việt của một xã hội được phản chiếu một cách rõ ràng, cụ thể thông qua chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, do đó, TNXH của các ĐVSNCL là yếu tố tự thân, nội tại của mỗi ĐVSNCL. Mặt khác, xu hướng phát triển này là tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa việc cung cấp dịch vụ công. Trên thế giới, vấn đề TNXH của tổ chức đã trở thành một nguyên tắc, một phương thức vận hành của cả các tổ chức lợi nhuận và phi lợi nhuận.

Ba là, có ý nghĩa và vai trò trong phát triển bền vững của chính các ĐVSNCL.

Việc thực hiện TNXH của ĐVSNCL nhằm giúp hoạt động quản trị nội bộ của các đơn vị này được thực hiện chuyên nghiệp, khiến cho việc tuân thủ pháp luật trong tổ chức thực hiện là nguyên tắc bắt buộc; quy trình, thủ tục giải quyết công việc được công khai, minh bạch... Ngoài ra, thực hiện TNXH của ĐVSNCL còn giúp cho các đơn vị này xây dựng được văn hóa cơ quan, đơn vị, từ đó, thu hút được nhiều người tài cam kết phục vụ cho cơ quan, đơn vị. Khi các ĐVSNCL ý thức được vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện TNXH là lúc họ thay đổi cách quản trị trong nội bộ của cơ quan, đơn vị, đề cao các giá trị tuân thủ pháp luật, công khai, minh bạch; xây dựng chiến lược phát triển đơn vị nhằm

thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước giao nhưng cũng tạo điều kiện để cán bộ, viên chức có được thu nhập tốt nhất, bảo đảm ổn định đời sống; tôn trọng, ghi nhận sự đóng góp cống hiến của viên chức trong đơn vị - một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc cam kết phục vụ của viên chức.

Ngoài ra, khi các ĐVSNCL thực hiện TNXH sẽ lan tỏa những giá trị tích cực, thương hiệu, uy tín của đơn vị với cộng đồng, xã hội... những giá trị mềm đó cũng có sức hấp dẫn với các cán bộ, viên chức vì họ có được niềm tự hào về tổ chức họ đang cống hiến. Việc thực hiện TNXH của ĐVSNCL có ý nghĩa lớn trong việc cải thiện hình ảnh của đơn vị với khách hàng (người dân và tổ chức), tạo ra sức cạnh tranh, sức hấp dẫn của đơn vị với các đơn vị khác cùng cung cấp dịch vụ. Ví dụ điển hình như dịch vụ y tế, giáo dục cho thấy rõ ý nghĩa này. Để nổi bật giữa các đơn vị cạnh tranh, các ĐVSNCL cần chứng minh cho công chúng thấy rằng, họ là một tổ chức tốt, không chỉ cung ứng dịch vụ tốt mà còn hướng tới mục tiêu từ thiện, nhân đạo, phát triển bền vững.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, việc nhận thức về TNXH đối với các tổ chức nhà nước nói chung, ĐVSNCL nói riêng vẫn còn hạn chế. Đó là vẫn còn nhận thức, còn quan niệm chỉ các tổ chức doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh có tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội... thì mới phải thực hiện TNXH hay việc thực hiện TNXH đơn thuần là các việc như tham gia các hoạt động thiện nguyện, an sinh xã hội, phát triển cộng đồng... Hoặc chỉ tính đến chi phí trước mắt, lợi ích trong ngắn hạn (vì để thực hiện TNXH trong ngắn hạn), các ĐVSNCL phải đối mặt với nhiều khoản chi phí đầu tư ban đầu lớn, như: chi phí xây dựng hệ thống xử lý chất thải (bệnh viện), chi phí bảo hiểm, bảo hộ cho người lao động hay chi phí đầu vào cao hơn từ những nguồn nguyên vật liệu có chất lượng và đạt tiêu chuẩn về độ an toàn.

Một vấn đề liên quan đến khung pháp lý đối với các tổ chức khi vi phạm TNXH vẫn còn chưa rõ, chưa đủ sức răn đe. Những hành vi cố ý làm ảnh hưởng đến lợi ích cộng đồng, như: gây ô nhiễm môi trường, tạo ra những sản phẩm kém chất lượng gây hại đến sức khỏe người dân còn chưa có chế tài cụ thể... Việc chưa ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý hoặc chưa xây dựng được tiêu chuẩn dịch vụ và các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công lập để kiểm định chất lượng cung ứng dịch vụ ở một số bộ, ngành⁸ cũng là những trở ngại cho việc thực hiện TNXH của các ĐVSNCL thuộc các bộ, ngành này.

Hiện nay, vấn đề trong cơ chế quản trị của các ĐVSNCL như việc chuyển vai trò, sứ mệnh, phương thức hoạt động của các ĐVSNCL sang cung cấp dịch vụ công ích, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chuyển đổi sang mô hình DN, công ty cổ phần... thì cùng với đó là cơ chế quản trị phải thay đổi kịp thời với mục tiêu thay đổi trên. Tuy nhiên, trong cơ chế quản trị của nhiều ĐVSNCL vẫn chưa có nhiều thay đổi. Các đơn vị này chưa thực sự tự chủ hoàn toàn trong tổ chức và hoạt động, chưa có tư duy đột phá trong việc thay đổi phương thức quản lý sang quản trị, cung cấp dịch vụ, tự chịu trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động. Những hạn chế này là nguyên nhân dẫn đến việc các ĐVSNCL chưa thực sự coi việc thực hiện TNXH như là một loại trách nhiệm vốn có, tự thân, vừa là trách nhiệm pháp lý nhưng cũng vừa là trách nhiệm đạo đức mà đáng ra phải nghiêm túc tự nguyện thực hiện.

3. Giải pháp tăng cường trách nhiệm xã hội trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Thứ nhất, giải pháp tăng cường nghiên cứu, luận giải các nội dung TNXH của các ĐVSNCL và từ góc độ vĩ mô, Nhà nước cần tiếp tục thể chế hóa chính thức vấn đề TNXH đối với các ĐVSNCL. Mặc dù, hiện nay đã có những quy định gián tiếp đối với việc thực hiện TNXH của các cơ quan, tổ chức nói

chung, như: bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với người tiêu dùng, có chính sách tôn trọng và bảo đảm lợi ích cho người lao động,... Tuy nhiên, cần phải có quy định trực tiếp về TNXH trong các văn bản pháp luật, trong đó làm rõ các khía cạnh của TNXH, như: khái niệm, phân loại, nội dung, phương thức thực hiện... để nâng cao hơn nữa ý thức của các đơn vị trong việc bảo đảm thực hiện TNXH, đồng thời có căn cứ cụ thể để triển khai thực hiện.

Thứ hai, giải pháp về mặt nhận thức. TNXH cần được nhìn nhận một cách đầy đủ toàn diện từ cả các yếu tố bên trong (trách nhiệm mang lại lợi ích tối đa cả vật chất và tinh thần cho đơn vị) và các yếu tố bên ngoài (các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững), không nên quan niệm TNXH đơn thuần là các hoạt động thiện nguyện, xây nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào bão lụt... Đồng thời, nhận thức đúng mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện TNXH không chỉ nhằm tạo uy tín, lợi thế cạnh tranh mà còn là phương thức để tăng lợi nhuận và sự phát triển cho đơn vị và hướng đến các giá trị cao hơn đó là vì cộng đồng, xã hội và phát triển bền vững.

Thứ ba, giải pháp về cách thức thực hiện. Để tăng cường TNXH cần đưa vấn đề TNXH trở thành một bộ phận cấu thành trong chiến lược phát triển của mỗi ĐVSNCL, TNXH là phương thức hoạt động, là điều kiện để tiến hành hoạt động, đồng thời cũng là mục đích hướng tới của mỗi đơn vị. Ngoài ra, mỗi đơn vị cần xây dựng Bộ quy tắc ứng xử riêng cho đơn vị mình - những quy tắc ứng xử này phải hàm chứa giá trị TNXH, trong đó và tổ chức thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong toàn đơn vị. Đây là giải pháp có hiệu quả rất cao vì đó là một loại thể chế mềm, vừa có tính quy định quy tắc để xử sự, vừa là sự khuyến khích, động viên mỗi cán bộ, viên chức tự giác thực hiện. Bên cạnh đó, giải pháp công bố và cam kết chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà đơn vị mình cung cấp

cho người dân và khách hàng cũng rất cần thiết, bởi thông qua đó vừa là chuẩn mực để nội bộ đơn vị tuân thủ và hướng tới, đồng thời cũng chính là tiêu chí để người dân, khách hàng, xã hội đánh giá và xếp hạng.

Một cách thức quan trọng nữa để tăng cường TNXH, đó là mỗi đơn vị cần nghiêm túc thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động để người dân, đối tượng khách hàng có được thông tin đầy đủ về hoạt động của đơn vị, mọi thắc mắc cũng như những khiếu nại của khách hàng được kịp thời giải thích và có cách xử lý, đền bù thiệt hại một cách hợp lý là những cách lan tỏa nhanh nhất uy tín của đơn vị và thỏa mãn nhất đối với khách hàng□

Chú thích:

1. *What is Corporate Social Responsibility.* <https://www.businessnewsdaily.com/4679-corporate-social-responsibility.html>
2. Julian D. Riano. Natalia Yakovleva (2020), *Corporate Social Responsibility.* <https://www.researchgate.net>, p.1.
3. World Business Council for Sustainable Development (WBCSD) (2000) *Corporate social responsibility: making good business sense.* World Business Council for Sustainable Development, Geneva, p.10.
4. Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) (2001) *Corporate social responsibility: partners for progress.* OECD, Paris, pp.13.
5. Commission of the European Communities (CEC) (2002) *Corporate social responsibility: a business contribution to sustainable development.* COM (2002) 347. European Commission, Brussels. p. 5.
6. *Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.* <http://www.doanhnhân360.com>, truy cập ngày 16/12/2022.
7. *Phát triển bền vững ở Việt Nam.* <https://btgtu.quangninh.gov.vn>, truy cập ngày 16/12/2022.
8. *Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập - thực trạng và giải pháp.* <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 02/6/2020.